TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 46, 21/11/2025

Nỗ lực giữ chỉ số của một số cổ phiếu lớn

Tiêu điểm:

- Tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá XV, thảo luận tại tổ về Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai, các đại biểu đã phân tích những điểm còn bất cập trong công tác thu hồi đất, định giá, bồi thường và tái định cư
- Mỹ miễn thuế đối ứng nhiều mặt hàng, một số lĩnh vực thế mạnh của Việt Nam có thể hưởng lợi

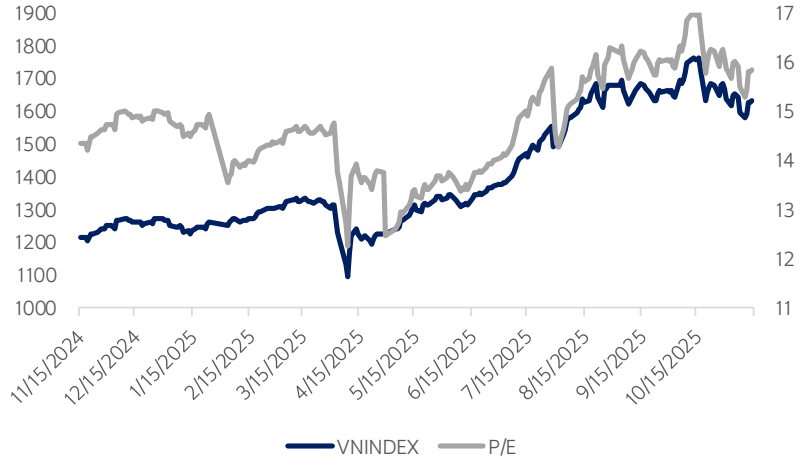
Đánh giá: Trong tuần qua, dù thị trường cho thấy lực cung có dấu hiệu suy yếu nhưng vì cầu vẫn chưa tham gia nên xu hướng chung chưa thay đổi. Một phần nguyên nhân có thể do thiếu thông tin sau KQKD Q3/2025, ảnh hưởng của mưa lũ thiên tai gần đây và dòng tiền vẫn trong trạng thái chờ đợi trước thềm Đại hội Đảng đầu năm 2026. Hiện vĩ mô vẫn ổn định với nhiều thông tin tích cực cho kinh tế Việt Nam, củng cố niềm tin của chúng tôi rằng vùng 1,600 sẽ được giữ vững và tạo tiền đề cho đà tăng trong năm 2026. Dù vậy, vẫn cần theo dõi các yếu tố như dòng tiền, độ lan tỏa sang các nhóm ngành ngoài VIC và sự quay lại của khối ngoại khi Việt Nam được nâng hạng.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,654.9 (+19.4 điểm; +1.19%) với thanh khoản vẫn chưa có dấu hiệu cải thiện rõ ràng. Chỉ số đã quay lại vùng giao dịch 1,600–1,700. Tuần tăng điểm này chủ yếu được kéo bởi nhóm bất động sản gồm VIC, VHM và cổ phiếu lớn khác (VJC). Khối ngoại vẫn tiếp tục bán ròng.Trong kịch bản cơ sở, chúng tôi kỳ vọng thị trường giữ vững vùng 1,600.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư theo trường phái trading có thể mua tại gần vùng 1,600 và bán tại vùng 1,700. Ưu tiên nhóm cổ phiếu có sức mạnh giá tốt hơn thị trường chung. Nhà đầu tư theo trường phái đầu tư trung và dài hạn có thể bắt đầu giải ngân từng phần tại các nhóm cổ phiếu có kết quả kinh doanh tốt và chiết khấu đủ hấp dẫn như nhóm ngành ngân hàng, tài chính, vật liệu xây dựng, điện,…

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,655	1.2	-0.5	-2.0	30.6		16.0	2.0	278
Upcom Index	119	-1.2	8.4	7.3	24.9		12.6	1.3	34
HNX Index	263	-1.7	-0.6	-7.5	15.7		23.1	1.5	16
VN30 Index	1,900	1.5	-0.8	1.3	41.3		16.2	2.3	195
S&P 500 Index	6,539	-2.9	-2.9	2.6	11.2		26.0	5.2	57,840
STOXX Europe 600 Index	558	-3.1	-2.9	-0.4	9.7		16.1	2.2	16,852
Hang Seng	25,189	-5.2	-3.2	0.3	25.6		12.7	1.4	4,029
Nikkei 225	48,626	-3.5	-1.4	14.1	21.9		21.9	2.5	5,379
SHCOMP Index	3,835	-3.9	-2.1	1.7	14.4			1.5	8,742
STI Index	4,463	-1.8	1.8	5.5	17.8		13.6	1.5	517
KOSPI Index	3,853	-3.9	0.8	22.6	60.6		17.7	1.3	2,172

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Nam Hoàng
(84-28) 5808 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	1M	3M	YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	Change	Định giá P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	1.3	-0.2	2.1	44.4	-0.8	-23.3	-38.6	-22.4	56.4	1.8	17.0	2.4	6,721,473
Mid Cap	-0.4	0.5	-4.9	6.5	-6.3	-19.0	-39.8	-28.8	26.3	-0.6	16.9	1.4	536,901
Small Cap	0.8	2.4	-1.9	4.4	-10.4	-28.2	-40.9	-23.5	17.3	-1.2	22.9	0.8	65,932

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	1M	3M	YTD	% Tỷ trọng GTGD Current	Change	Định giá P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Bất động sản	5.8	2.9	22.9	153.4	19.6	-17.2	-41.6	-26.8	12.0	2.4	35.1	2.9	1,777,137
Du lịch và Giải trí	4.8	-2.0	3.9	161.4	-3.5	-8.1	-14.9	18.7	8.6	0.1	27.3	7.6	339,250
Tài nguyên cơ bản	1.4	2.3	0.4	16.8	-3.7	-12.3	-34.9	-8.6	15.5	0.1	17.7	1.6	254,568
Công nghệ Thông tin	0.6	7.6	0.2	-22.3	-21.1	-47.6	-52.0	-35.0	7.2	-1.6	21.9	4.6	188,525
Ngân hàng	-0.1	-3.2	-9.8	21.0	-12.5	-31.4	-46.8	-33.9	11.3	-1.1	10.7	1.8	2,547,548
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-0.7	-4.6	3.3	46.9	-33.0	-36.3	-34.0	-20.6	8.2	-3.5	19.9	2.5	250,433
Tiện ích	-0.8	7.0	-6.4	-2.0	-0.6	-19.0	-45.6	-30.8	5.7	0.2	18.7	1.9	285,900
Xây dựng và vật liệu	-0.8	-0.6	-3.0	20.5	-0.2	-29.3	-48.5	-34.4	7.9	0.3	20.6	1.7	153,779
Bán lẻ	-1.1	-1.2	7.8	23.6	22.6	-7.7	-19.3	-10.1	3.7	0.8	33.2	4.2	160,779
Thực phẩm và đồ uống	-1.6	3.1	-0.5	3.7	12.6	-10.8	-34.3	-20.9	7.1	1.1	18.9	2.6	438,280
Dầu khí	-1.6	1.3	-4.6	122.0	-15.3	-61.3	-79.5	-66.8	0.3	0.0	38.8	1.7	136,566
Hóa chất	-1.6	7.6	-5.1	-7.7	16.5	5.3	-27.4	-28.9	4.4	0.8	18.2	1.9	213,443
Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.8	2.0	1.5	-10.3	-1.0	20.2	5.3	-16.3	0.2	0.0	12.5	1.7	56,788
Dược và Y tế	-1.8	-0.6	0.2	-4.1	8.9	-5.9	-0.1	32.0	4.4	0.5	17.8	2.2	38,703
Bảo hiểm	-2.1	7.8	-10.6	4.6	1.4	-10.0	-18.1	-18.5	0.2	0.0	6.9	1.7	53,517
Truyền thông	-2.4	-6.8	-15.9	-7.8	23.3	30.3	-32.4	-72.0	0.0	0.0	17.6	1.4	2,712
Ô tô & Phụ tùng	-2.8	-2.6	-1.5	20.3	16.7	-32.6	-63.2	-65.6	0.3	0.0	22.2	1.4	17,568
Tài chính	-2.9	-12.1	-17.6	27.3	-7.2	-41.0	-60.6	-62.6	2.9	-0.1	23.7	1.8	262,403

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	20,370	68,829	96,225
Ấn độ	736	379	1,633	-15,820
Indonesia	235	672	1,454	-1,853
Nhật Bản*	6,606	4,342	51,899	47,540
Maylaysia	-158	-63	-710	-4,452
Hàn Quốc	-2,083	-8,511	-4,304	-5,110
Sri Lanka	-1	-9	-28	-117
Đài Loan	-1,630	-8,131	-10,561	-3,284
Thái Lan	-10	-253	-388	-3,269
Việt Nam	-50	-217	-1,059	-4,784

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,650**	0.6	-14.0	-113.6	-494.5
Nước ngoài	**1,834**	-1.6	-15.1	-80.4	-368.9
VanEck Vectors Vietnam ETF	562	0.0	0.0	-9.7	-45.1
Fubon FTSE Vietnam ETF	457	-1.6	-4.0	-100.5	-323.5
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	344	0.0	-10.4	-7.0	-35.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	265	0.0	0.0	46.0	46.0
Premia MSCI Vietnam ETF	6	0.0	-0.7	-9.1	-9.1
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**816**	2.2	1.1	-33.2	-125.6
DCVFMVN Diamond ETF	503	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	225	1.9	0.7	-25.6	-113.4
SSIAM VNFIN LEAD ETF	19	0.1	0.3	1.1	-4.3
MAFN VN30 ETF	33	0.1	-0.4	-8.9	-6.0
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	-0.2	-1.2
VinaCapital VN100 ETF	23	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	8	0.1	0.4	0.4	-0.8

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

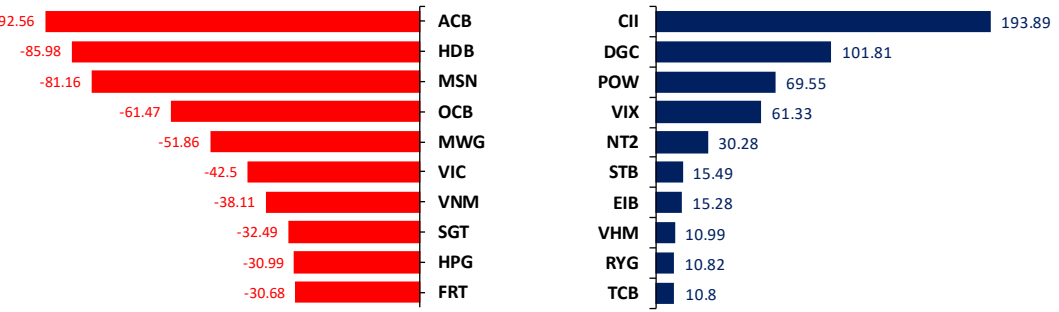
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

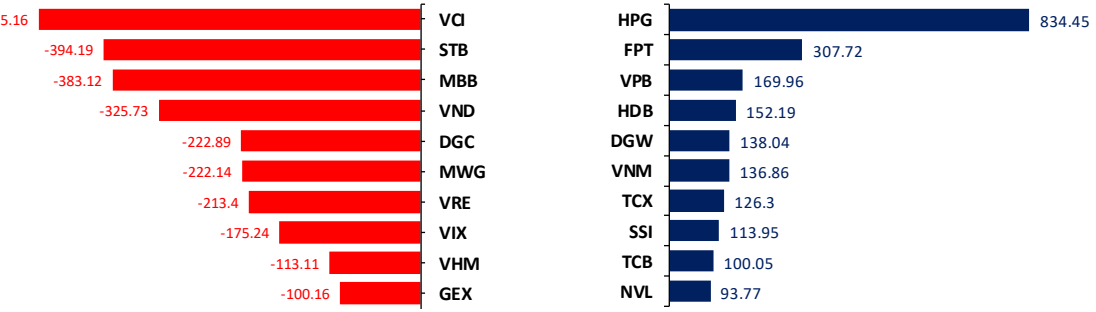
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-37	-296	608	-313
Tài nguyên Cơ bản	-34	761	-588	-173
Truyền thông	0	-1	-1	2
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8	-154	-161	315
Y tế	0	-18	19	-1
Hóa chất	100	-369	61	308
Dịch vụ tài chính	44	-986	-78	1,064
Du lịch và Giải trí	-24	-90	463	-373
Ngân hàng	-262	-444	-42	486
Xây dựng và Vật liệu	191	-76	-12	88
Thực phẩm và đồ uống	-138	140	-144	4
Bán lẻ	-80	-178	-30	208
Điện, nước & xăng dầu khí đố	109	11	-408	396
Hàng cá nhân & Gia dụng	-20	-77	4	73
Công nghệ Thông tin	-50	303	61	-364
Ô tô và phụ tùng	-6	27	79	-105
Bảo hiểm	1	-4	1	3
Dầu khí	-1	9	-184	175
Tổng	-197	-1,440	-351	1,792

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HTL	Ô tô và phụ tùng	23.00 - 36.60	23.0	-17.6%
2	HSL	Thực phẩm và đồ uống	3.33 - 16.60	8.6	-15.3%
3	CCC	Xây dựng và Vật liệu	14.10 - 26.80	15.0	-14.6%
4	PNC	Truyền thông	15.10 - 85.00	21.4	-13.0%
5	SVC	Ô tô và phụ tùng	8.50 - 39.00	23.8	-12.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.6%	7.3	3.66 - 7.26	Hóa chất	HII
25.8%	6.7	2.33 - 6.73	Xây dựng và Vật liệu	HID
21.2%	12.6	6.50 - 18.00	Ô tô và phụ tùng	TMT
16.5%	52.5	13.05 - 67.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SVI
16.0%	12.6	8.90 - 22.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VTB

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VC6	Xây dựng và Vật liệu	15.80 - 46.00	25.5	-22.7%
2	PJC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	23.80 - 35.20	24.8	-22.5%
3	HEV	Truyền thông	9.00 - 21.90	9.0	-18.2%
4	HKT	Thực phẩm và đồ uống	6.20 - 15.60	14.0	-10.3%
5	MAS	Du lịch và Giải trí	31.20 - 41.80	31.2	-9.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
31.7%	10.8	6.50 - 10.80	Công nghệ Thông tin	VTC
23.6%	6.8	4.80 - 10.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	DL1
21.9%	18.9	14.60 - 28.80	Xây dựng và Vật liệu	SDU
20.2%	32.7	24.40 - 34.30	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	HTC
19.7%	21.9	17.10 - 22.80	Xây dựng và Vật liệu	DNP

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DCG	Hàng cá nhân & Gia dụng	13.80 - 31.30	22.5	-27.4%
2	VLF	Thực phẩm và đồ uống	0.60 - 1.20	0.6	-25.0%
3	CMM	Thực phẩm và đồ uống	8.80 - 29.60	19.7	-23.6%
4	PTP	Tiêu dùng không thết yếu	8.20 - 15.80	10.8	-22.9%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	4.60 - 6.90	5.1	-22.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
58.7%	23.8	10.30 - 23.80	Hàng cá nhân & Gia dụng	SPB
51.6%	13.8	7.80 - 15.60	Tài nguyên Cơ bản	BCA
51.5%	76.2	12.20 - 76.20	Xây dựng và Vật liệu	TVH
38.9%	5.0	3.60 - 5.00	Tài nguyên Cơ bản	CK8
38.9%	30.1	8.21 - 30.42	Hóa chất	ECO

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	HNA	Thủy điện Hủa Na	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	451.8	718.1	21.6	3.65 - 5.73	7.3
2	LBM	Khoáng sản Lâm Đồng	Xây dựng và Vật liệu	4,657.2	458.7	39.0	25.75 - 42.60	1.3
3	DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	111,840.8	306.0	44.9	28.75 - 49.50	12.4
4	VSH	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,354.8	189.3	44.5	2.13 - 54.90	-2.0
5	IMP	IMEXPHARM	Y tế	3,817.7	186.6	46.1	36.10 - 56.50	-5.3
6	AAA	Chứng khoán DNSE	Hóa chất	26,586.5	166.8	8.6	6.40 - 9.19	8.9
7	TV2	Tư vấn XD Điện 2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	10,152.4	96.8	37.2	27.30 - 43.70	3.3
8	IDI	Đầu tư và PT Đa Quốc Gia	Thực phẩm và đồ uống	5,098.6	91.9	7.4	5.45 - 9.39	0.8
9	TNH	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Y tế	2,627.7	87.5	12.2	11.85 - 18.78	-1.6
10	ASM	Tập đoàn Sao Mai	Thực phẩm và đồ uống	3,376.9	83.1	7.1	5.35 - 8.67	2.5

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

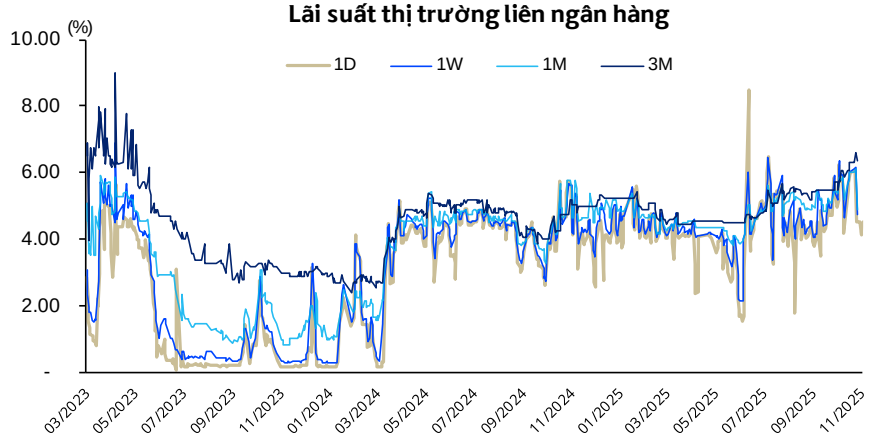
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	100.08	0.8	1.2	1.5	-7.7	
VND/USD	26,370	0.1	0.1	-0.2	3.5	
KRW/USD	1,474.10	1.6	2.9	5.4	0.1	
JPY/USD	156.63	1.3	3.1	5.6	-0.4	
EUR/USD	0.87	0.6	0.4	0.5	-10.4	
SGD/USD	1.31	0.7	0.7	1.5	-4.3	
CNY/USD	7.11	0.2	-0.2	-1.0	-2.6	

Hàng hóa

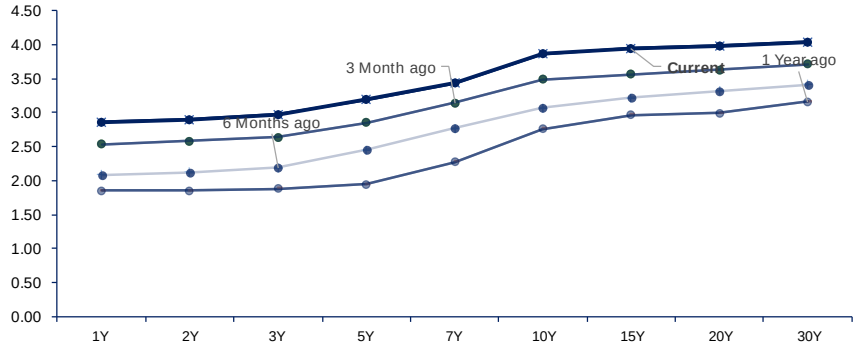
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	57.88	-3.7	0.1	-8.9	-19.3	
Xăng	188.90	-6.1	3.5	-12.5	-5.6	
Gas	4.57	0.1	31.6	61.8	25.8	
Than	111.00	1.3	6.7	-0.4	-11.4	
Vàng	4,039.79	-1.1	-2.1	21.0	53.9	
Bạc	49.27	-2.6	1.1	29.2	70.5	
Platinum	1,508.17	-2.4	-2.5	11.1	66.2	
Quặng sắt	104.24	0.2	-1.2	2.7	0.6	
Thép cán	3,289.00	0.2	-0.2	-4.8	-5.2	
Lúa mì	524.00	-0.6	4.7	3.4	-5.0	
Ngô	425.75	-1.0	1.4	9.9	-7.1	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.86	2.90	2.97	3.19	3.44	3.86	3.95	3.57	3.22
Thay đổi (WoW)	2.00	2.10	3.80	0.60	-0.30	0.20	1.10	1.00	0.80

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	ACB	24.8	27	24	8.9%	ACB giảm ít hơn thị trường chung trước thông tin về TPDN, cũng như sự ổn định trong HDKD của ngân hàng, phù hợp cho nhà đầu tư nắm giữ trung dài hạn
2	KDH	34.65	38.9	33.3	12.3%	KQKD tăng trưởng mạnh mẽ trong Q3 2025. Dòng tiền tham gia mạnh mẽ có động lượng mạnh hơn thị trường chung
3	PDR	22.8	25.6	22.7	12.3%	Kì vọng KQKD tăng trưởng mạnh mẽ trong 2025. PDR sau giai đoạn tích lũy có dấu hiệu tham gia của dòng tiền lớn
4	FPT	99	112	96	13.1%	Khối ngoại tham gia mua ròng mạnh, cổ phiếu đã chiết khấu sâu và tích lũy chặt từ đầu năm
5	SIP	58	66.7	58	15.0%	Dòng tiền đổ vào KCN, và có sức mạnh động lượng tốt hơn thị trường chung

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.